

Bản án số: 99/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 22-12-2021  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Văn Thư

Ông Vũ Văn Thi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị L sinh năm 1990; nơi ĐKTT: Thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 39 đường T, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn C sinh năm 1987; ĐKTT: Thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện đang bị tạm giam tại Công an thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 9 năm 2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Vũ Thị L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh C kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái, huyện An Dương năm 2011. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, anh C không quan

tâm chăm sóc gia đình, vi phạm pháp luật. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay tình cảm không còn, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh C.

Về con chung: Chị L và anh C có một con là Phạm Vũ Cường Long sinh năm 2011. Khi ly hôn chị L nhận trách nhiệm nuôi con; không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu giải quyết.

*Lời khai trong quá trình tố tụng bị đơn Phạm Văn C trình bày:* Thống nhất toàn bộ lời trình bày của chị L về hôn nhân, con chung, tài sản chung. Anh C đồng ý ly hôn chị L, để cho chị L trực tiếp nuôi con; không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Phạm Văn C; giao con Phạm Vũ C Long cho chị L nuôi; nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn cư trú tại huyện An Dương nên Tòa án nhân dân huyện An Dương thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng. Căn cứ Điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị L và anh C được Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái, huyện An Dương cấp Giấy đăng ký kết hôn số 44 ngày 20/7/2011 nên hợp pháp. Việc các bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn là tự nguyện, đã thỏa mãn căn cứ cho ly hôn quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình; cần giải quyết cho các bên được ly hôn.

[4] Về con chung: Chị L và anh C có con chung như trình bày ở trên là đúng. Thỏa thuận để cho chị L nuôi con của các bên là tự nguyện bảo đảm được lợi ích toàn diện và phù hợp nguyện vọng của con. Vậy cần giao con Phạm Vũ Cường Long

cho chị L nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại các điều 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 147 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Phạm Văn C.

Về nuôi con chung: Giao con Phạm Vũ Cường Long sinh ngày 25/10/2011 cho chị Vũ Thị L trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị L và anh Phạm Văn C không yêu cầu nên không giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Vũ Thị L và anh Phạm Văn C không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng biên lai số 0003974 ngày 14/10/2021. Chị Vũ Thị L đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS h. An Dương;
- UBND xã Hồng Thái, h. An Dương (Giấy ĐKKH số 44 ngày 20/7/2011);
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Văn Dũng**

